

Êakly, ngày 26 tháng 12 năm 2017

BÀI THU HOẠCH BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM 2017

Họ và tên giáo viên:	Nguyễn Trường Sơn
Năm sinh:	25/6/1974
Giới tính:	Nam
Trình độ chuyên môn:	Đại học sư phạm Vật lý
Tổ chuyên môn:	Tổ Toán – Vật lý – Tin học
Công việc chuyên môn:	Dạy môn: Vật lý 6
Kiểm nhiệm:	- Tổ trưởng Tổ Toán – Vật lý – Tin học. - Quản lý CNTT.

PHẦN I

NỘI DUNG, THỜI LƯỢNG BDTX NĂM HỌC 2017- 2018

1. Khối kiến thức bắt buộc :02 nội dung cơ bản.

1.1. Nội dung bồi dưỡng 1: 30 tiết/năm học/giáo viên.

Bồi dưỡng về chính trị, thời sự, các nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước như: Nghị quyết của BCH trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Đắk Lắk, của Cấp ủy địa phương.

1.2. Nội dung bồi dưỡng 2:

* **Giáo dục Trung học cơ sở:** 30 tiết/môn/cấp học.

Tập huấn bồi dưỡng chuyên đề môn Vật lý, sinh hoạt chuyên môn cụm, trường, tổ bộ môn Vật lý.

2. Khối kiến thức tự chọn: (Nội dung bồi dưỡng 3) 60 tiết/năm học/giáo viên.

- Căn cứ nhu cầu và năng lực của cá nhân, tôi đăng ký học 6 module

3. Hình thức bồi dưỡng thường xuyên

1. Bồi dưỡng thông qua các lớp tập trung.
2. Bồi dưỡng thông qua tự học, tự nghiên cứu sách vở, tài liệu, phương tiện truyền thông, mạng Internet...
3. Bồi dưỡng thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm, trường, sinh hoạt cấp, tổ, nhóm chuyên môn.

4. Bồi dưỡng thông qua dự giờ thăm lớp; tổ chức báo cáo chuyên đề, trao đổi thảo luận, thực hành, minh họa, rút kinh nghiệm, chia sẻ cùng đồng nghiệp.

5. BDTX theo hình thức học tập từ xa (qua mạng Internet).

4. Việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2017 - 2018.

4.1. Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tinh giản nội dung dạy học; xây dựng và triển khai dạy học các chủ đề tích hợp; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Mở rộng, nâng cao chất lượng Cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học năm học 2017 – 2018.

3. Tiếp tục tập trung chỉ đạo đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và giáo dục.

4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trung học về năng lực chuyên môn, kỹ năng phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông.

4.2. Các nhiệm vụ cụ thể:

1. Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

1. Tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên.

2. Tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của giáo viên.

5. Những nội dung bản thân sẽ vận dụng vào thực tiễn giảng dạy và giáo dục tại đơn vị:

Sau khi nghiên cứu, học tập các nội dung trên, bản thân tôi nhận thức sâu sắc rằng để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục giáo viên cần nắm vững, kiên định theo quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về định hướng phát triển Giáo dục – Đào tạo, hiểu rõ mục tiêu và thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp căn bản, trọng tâm về giáo dục và đào tạo.

Giáo viên cần xác định được nhiệm vụ năm học và yêu cầu đặt ra trong tình hình mới. Bản thân giáo viên trước hết cần phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phẩm chất nhà giáo; nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phấn đấu tự học, tự sáng tạo, luôn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo, nâng cao kiến thức bộ môn, phương pháp giảng dạy hiệu quả, đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá học sinh; bồi dưỡng, giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

Đầu tư tiết dạy có chất lượng, xây dựng kế hoạch giáo dục và giảng dạy khoa học, hiệu quả. Thực hiện đúng nội quy cơ quan, giữ gìn phẩm chất nhà giáo, luôn có tinh thần học tập, nâng cao trình độ.

6. Tự đánh giá

Sau khi học tập, bồi dưỡng và bản thân đã vận dụng các nội dung trên vào thực tiễn công tác 90% so với yêu cầu và kế hoạch.

PHẦN II
TIẾN TRÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BDTX
NĂM HỌC 2017- 2018
I. NỘI DUNG 1: (30 tiết)

1. Nội dung bồi dưỡng:

1.1. Các vấn đề về cơ bản và những điểm mới trong Nghị quyết trong Hội nghị lần thứ tư và Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

1.2. Tình hình Quốc tế, trong nước, của tỉnh, của huyện nổi bật trong 6 tháng đầu năm 2017.

1.3. Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân theo tinh thần triển khai Kết luận 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (kèm theo kết luận số 03-KL/BTGTW, ngày 25/4/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương về cuộc họp triển khai thực hiện Kết luận 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Chấp hành Trung ương về “Tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”).

1.4. Chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2017 về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

1.5. Những vấn đề kinh tế - xã hội và chương trình, kế hoạch hành động của đảng bộ huyện.

1.6. Các vấn đề về chuyên môn nghiệp vụ hàng năm theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Thời gian bồi dưỡng:

- Từ ngày 11 tháng 8 năm 2017 đến ngày 12 tháng 8 năm 2017

3. Hình thức bồi dưỡng:

- Tự bồi dưỡng, học tập nghị quyết của Đảng do cấp trên triển khai.

4. Kết quả đạt được:

Sau khi nghiên cứu học tập, bản thân nắm bắt, tiếp thu được những kiến thức sau:

*** Về các vấn đề về cơ bản và những điểm mới trong Nghị quyết trong Hội nghị lần thứ tư và Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII:**

- Nghị quyết số 04-NQ/TW khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"

+ Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI về xây dựng Đảng đã tạo được những chuyển biến tích cực trong hệ thống chính trị. Quá trình tự phê bình và phê bình đã góp phần đấu tranh với những suy nghĩ và hành vi sai trái nhằm cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực. Nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được phát hiện và tập trung chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" đạt được một số kết quả; tích cực đấu tranh phòng, chống "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch.

+ Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng còn không ít hạn chế, khuyết điểm. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, giảng dạy và học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa đáp ứng yêu cầu. Nội dung sinh hoạt đảng ở nhiều nơi còn đơn điệu, hình thức, hiệu quả chưa cao. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng còn thấp, thậm chí có nơi mất sức chiến đấu. Công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ, đảng viên còn yếu kém. Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, một số việc chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Tự phê bình và phê bình nhiều nơi mang tính hình thức; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; một số cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao. Việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của người đứng đầu với tập thể cấp uỷ, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa rõ ràng. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước. Tình hình mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ không chỉ ở cấp cơ sở mà ở cả một số cơ quan Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty. Nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn hạn chế trong nhận thức, lơ là, mất cảnh giác, lúng túng trong nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; việc đấu tranh, phân bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phần tử cơ hội, bất mãn chính trị còn bị động, thiếu sắc bén và hiệu quả chưa cao. Trong khi đó, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

+ Nhận thức sâu sắc về nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết khắc phục những yếu kém trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, trách nhiệm, năng lực và động cơ đúng đắn, thực sự tiên phong, gương mẫu, luôn đặt lợi ích của tập thể, quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân, thực sự là cán bộ của dân, phục vụ nhân dân. Củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

- Nghị quyết số 10-NQ/TW về "Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN"; Nghị quyết số 11-NQ/TW về "Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN" và Nghị quyết số 12-NQ/TW về "Tiếp tục đổi mới, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước".

+ Nghị quyết xác định "*Chăm lo bồi dưỡng, giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần tự lực, tự cường, lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, gắn bó với lợi ích của đất nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của các chủ doanh nghiệp. Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam ngày càng vững mạnh, có ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm với xã hội và kỹ năng lãnh đạo, quản trị cao; chú trọng xây dựng văn hoá doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân*".

- Nghị quyết số 11-NQ/TW về "Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN"

2.1. Về quan điểm chỉ đạo: Nghị quyết đưa ra 5 quan điểm chỉ đạo hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, thể hiện một tầm nhận thức đầy đủ, toàn diện hơn và nội hàm, quy luật, bước đi, lộ trình của quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường

XHCN; quan điểm chỉ đạo cũng mạnh mẽ hơn, nhấn mạnh hơn yêu cầu hoàn thiện thể chế đối với đổi mới và phát triển kinh tế đất nước; xác định rõ hơn định hướng tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay và xác định rõ trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

2.2. Về mục tiêu tổng quát là *“Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng thành công và vận hành đồng bộ, thông suốt nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; góp phần huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả nhất mọi nguồn lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*. Nghị quyết cũng đề ra mục tiêu cụ thể đến năm 2020 và mục tiêu đến năm 2030 là: *“Hoàn thiện đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta”*.

2.3. Về nhiệm vụ, giải pháp: Thống nhất nhận thức: *“Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN mà nước ta xây dựng là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng XHCN phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước; là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*.

**** Về những vấn đề kinh tế - xã hội và chương trình, kế hoạch hành động của đảng bộ huyện Krôngpắc:***

Trong 6 tháng đầu năm, Đảng bộ huyện Krông Pắc đã tập trung chỉ đạo, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch đề ra: tổng giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp đạt 1.238 tỷ đồng, toàn huyện gieo trồng được 50.736 ha cây trồng các loại, đạt 87,74% kế hoạch năm; giá trị sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp và xây dựng đạt 567 tỷ đồng; tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt trên 959 tỷ đồng; thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thực hiện được 55,9 tỷ đồng, đạt 56,36% kế hoạch năm, tăng 28,25% so với cùng kỳ năm trước. Việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, toàn huyện đã huy động được 1.493 tỷ đồng thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, tổng số đạt được 208 tiêu chí, bình quân 13,87 tiêu chí/xã. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, giáo dục, văn hóa, thể thao, thông tin tuyên truyền được quan tâm thực hiện kịp thời, đúng định hướng.

Tình hình kinh tế - xã hội của huyện có bước phát triển, quốc phòng - an ninh được giữ vững, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được quan tâm. Công tác quốc phòng, quân sự được bảo đảm, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định...

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm. Trong 6 tháng đầu năm, đã kết nạp 109 đảng viên, tổ chức trao tặng Huy hiệu Đảng cho 292 đảng viên. Công tác xây dựng chính quyền từng bước triển khai có hiệu quả, cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được thực hiện đồng bộ...

**** Về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân theo tinh thần triển khai Kết luận 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng***

Trong đó, việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân đóng vai trò quan trọng làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội; góp phần nâng cao nhận thức, tư duy, trình độ lý luận chính trị cho cán bộ đảng viên; đảm bảo cho thế hệ trẻ luôn trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, trung thành với chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, công tác giáo dục lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân hiện nay đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức như: một số vấn đề lý luận chính trị đến nay không còn phù hợp, phương pháp học tập chậm được đổi mới; đội ngũ cán bộ giảng dạy lý luận chưa mạnh, còn ít chuyên gia về giới lý luận; nội dung, chương trình, giáo trình lý luận chính trị còn trùng lặp, chậm đổi mới, chưa thực sự gắn kết với những vấn đề thực tiễn đặt ra...

Từ thực tế nêu trên, ngày 28/3/2014, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 94-KL/TW về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân. Xác định việc đổi mới từ nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, xây dựng đội ngũ giảng viên, giáo viên trong quá trình học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân là nhiệm vụ có tầm quan trọng chiến lược.

Trên địa bàn tỉnh ta, Kết luận 94-KL/TW có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác đào tạo, nâng cao hiểu biết, bản lĩnh chính trị cho thế hệ trẻ trước sự chống phá trước hết về mặt tư tưởng chính trị của các thế lực thù địch. Xác định được tầm quan trọng của Kết luận 94 - KL/TW; thực hiện sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương. Thực hiện Kết luận 94-KL/TW chính là “chìa khóa” để nâng cao chất lượng cho công tác giáo dục lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân hiện nay cũng như tạo nền tảng vững chắc về nhận thức, tư duy lý luận cho thế hệ trẻ; là “vũ khí” để đấu tranh xóa bỏ những tư duy lạc hậu, những quan điểm sai trái, thù địch.

Để việc thực hiện Kết luận 94 - KL/TW đạt hiệu quả cao nhất, cần có sự chung tay của nhiều cơ quan, đơn vị, các sở, ban, ngành từ tỉnh đến cơ sở và sự phối hợp đồng bộ nhiều biện pháp. Trước hết, cần phải xác định thực hiện Kết luận 94 - KL/TW là nhiệm vụ mang tính chiến lược trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh ta; được tiến hành đồng thời, gắn liền với triển khai những nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ này, yêu cầu các cấp ủy phải tiến hành tốt từ khâu học tập, quán triệt nghị quyết, kết luận đến khâu xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện; đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác thực hiện các nhiệm vụ đã đặt ra.

Tiếp theo là cần thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học các chương trình học tập lý luận chính trị, đạo đức và giáo dục công dân ở các cấp học phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ đề ra. Phương pháp giảng dạy và học tập phải sinh động, gắn với thực tiễn, không máy móc, khô cứng; gắn với chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Cũng giống như các môn học khác, phương pháp dạy học các môn chính trị, giáo dục công dân cần thực hiện theo xu hướng phát huy tính tích cực của quá trình nhận thức; cần cụ thể hóa và xử dụng các phương pháp vào quá trình giảng dạy. Các phương pháp này không chỉ đòi hỏi người dạy phải truyền đạt tri thức cho người học mà còn phải giúp người học biết cách sáng tạo, tự nhận thức và tìm ra tri thức mới. Thay vì là người cung cấp thông tin, lý luận đơn thuần, giảng viên, giáo viên lý luận chính trị còn phải là người vận dụng các công nghệ hiện đại trong giảng dạy, hướng dẫn học trò cách chủ động nghiên cứu, sưu tầm, xử lý tài liệu, vận dụng những quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng vào những vấn đề của thời đại, để học thuyết chính trị luôn mang hơi thở của cuộc sống, tạo hứng thú cho người học.

**** Về chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2017 về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.***

1. Tăng cường công tác giáo dục và tuyên truyền, xây dựng tinh thần chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên và nhân dân

Để chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có hiệu quả cần coi trọng biện pháp phòng ngừa là chính. Vì vậy, công tác giáo dục có một vai trò quan trọng nhằm xây dựng tinh thần phòng và chống, tăng cường ý thức trách nhiệm, đề cao vai trò phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc của đội ngũ cán bộ... Trong phong trào này, “giáo dục là chính, trừng phạt là phụ”.

Trước hết cần giáo dục cho mọi tầng lớp nhân dân thấy rõ chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi công dân: “Nếu nhà ai bị mất cắp, mất trộm, thì hô hoán lên và cả xóm, cả làng đuổi bắt kẻ trộm. Khi của công bị mất cắp, mất trộm thì mọi người đều có trách nhiệm vạch mặt kẻ gian và đưa nó ra pháp luật vì mọi người đều có nghĩa vụ giữ gìn của công...”.

Nội dung giáo dục là cần phải phân tích cho cán bộ, đảng viên, nhân dân thấy tác hại nghiêm trọng của suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, từ đó tạo nên sự căm phẫn trong nhân dân về các hành vi này và sự cần thiết phải đấu tranh loại bỏ nó. “*Các báo chí* thì cần nêu những việc kiểu mẫu, phân tách rõ ràng, làm cho mọi người nhận rõ: quan liêu, tham ô, lãng phí là tội ác. Và do đó mà khuyến khích quần chúng, mở rộng phong trào phê bình *từ dưới lên trên*”; “Bất kỳ ngành nào, địa phương nào cũng phải giáo dục cho cán bộ, nhân dân, chiến sĩ gớm ghét nạn tham ô, lãng phí, bệnh quan liêu”.

Bên cạnh đó, cần giáo dục tinh thần phục vụ nhân dân cho cán bộ, công chức, những người có chức quyền, địa vị, có nhiều điều kiện và khả năng xuất hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” cũng chính là một trong những biện pháp ngăn ngừa có hiệu quả trong cuộc đấu tranh này.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: Về phương thức giáo dục, cần thường xuyên giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao ý thức phục vụ nhân dân trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức... Giáo dục tinh thần trong sạch, liêm khiết cho toàn bộ cán bộ, công chức để giúp họ không vi phạm; đồng thời có kỷ luật thích đáng với những kẻ ngoan cố, không chịu ăn năn, sửa chữa.

2. Hoàn thiện các văn bản pháp luật về phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, điều hành bảo đảm công khai, minh bạch, góp phần xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, “duyet - cấp”; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “sân sau”, trục lợi trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, vốn đầu tư, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, phân bổ, quản lý và sử dụng biên chế... Đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đề xảy ra sai phạm và tăng hình phạt xử lý kẻ tham nhũng một cách thích đáng, đủ sức răn đe. Trong đó, trách nhiệm của người đứng đầu là thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của cán bộ, công chức dưới quyền để sớm ngăn chặn những hành vi tiêu cực đang trong quá trình hình thành.

Bên cạnh việc hoàn thiện pháp luật cần phải tăng cường pháp chế, bảo đảm việc thực hiện nghiêm túc pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên thực tế: “Cần có những pháp luật để trừng trị tệ tham ô, lãng phí, và phải chấp hành những pháp luật ấy một cách nghiêm chỉnh...”. “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”.

Về hình phạt, Bác Hồ nhắc lại lời của Lenin: “không xử bắn bọn ăn hối lộ mà xử nhẹ như thế, là một việc xấu hổ cho những người cộng sản, những người cách mạng” Hình phạt đối với những kẻ tham nhũng, tiêu cực không chỉ là kết án, bị tước hết địa vị mà những tội lỗi ấy

cần được công khai trong công luận để cho dư luận đánh giá. Hình phạt này nặng không kém những kết án của tòa án.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và Nhà nước

Trong phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” các tổ chức đảng, chính quyền, đặc biệt bộ phận chuyên trách làm công tác thanh tra, kiểm tra có vai trò quan trọng.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, các cơ quan không chỉ phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tiêu cực, mà còn phải phát hiện những kẽ hở trong chính sách, pháp luật, cơ chế quản lý để giúp Trung ương hoàn thiện, từ đó hạn chế những hành vi tiêu cực; giúp các cấp lãnh đạo địa phương tìm ra những biện pháp tích cực chống tiêu cực.

4. Phát huy dân chủ, hoàn thiện cơ chế để huy động nhân dân tham gia phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

Tăng cường công tác dân vận của Đảng và của chính quyền; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, của nhân dân, báo chí và công luận trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải thực hiện nghiêm túc việc tiếp dân định kỳ hoặc đột xuất để tiếp nhận thông tin, lắng nghe, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân, nhất là những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Xây dựng và thực hiện Quy định về việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cơ quan, cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp; có hình thức xử lý đối với những tổ chức, cá nhân có chỉ số hài lòng thấp. Xây dựng và thực hiện cơ chế bảo vệ, khuyến khích người dân phản ánh, tố giác và tích cực đấu tranh phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Để nhân dân có thể kiểm soát được cán bộ thì phải xây dựng được cơ chế công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, trước hết là trong hoạt động tài chính. *“Quản lý phải dân chủ, tài chính phải công khai - Sổ sách phải minh bạch. Phải chống quan liêu, lãng phí, tham ô”*.

Theo Hồ Chí Minh: “Mở rộng dân chủ phê bình trong cơ quan và ngoài quần chúng, từ trên xuống và từ dưới lên. “Trên đe dưới búa” của phê bình, thì nhất định tẩy được bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí”.

5. Tổ chức học tập, thảo luận, liên hệ và lựa chọn những việc làm theo của tập thể và cá nhân cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức

Việc tổ chức học tập, thảo luận, liên hệ và lựa chọn những việc làm theo của tập thể và cá nhân cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện theo Công văn số 1998-CV/BTGTW ngày 10-2-2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc sinh hoạt chuyên đề thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW (phần II).

Đẩy mạnh tuyên truyền trong quần chúng nhân dân, vận động nhân dân tích cực học tập và làm theo Bác, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần ở địa phương, cơ sở, tích cực phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

II. NỘI DUNG 2: (30 tiết)

1. Nội dung bồi dưỡng:

Đổi mới phương pháp dạy học ở bộ môn Vật lí.

2. Thời gian bồi dưỡng:

Từ ngày 22 tháng 8 năm 2017 đến ngày 25 tháng 5 năm 2018

3. Hình thức bồi dưỡng:

Học tập trung theo các công văn điều động của Phòng giáo dục, sở giáo dục (Nếu có).

Tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ, của nhà trường và của cụm chuyên môn.

Tự học qua sách báo, các phương tiện truyền thông...

4. Kết quả đạt được:

*** Nhận thức về đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) môn Vật lí**

Trước những khó khăn của thực tiễn giáo dục, khi thực hiện đổi mới PPDH, chúng ta phải chấp nhận một giải pháp quá độ mang tính cải tiến, với phương châm là: dạy học tạo điều kiện để học sinh “suy nghĩ nhiều hơn, làm việc nhiều hơn, thảo luận nhiều hơn”.

Việc cải tiến PPDH cần được thực hiện ở tất cả các khâu: xác định mục tiêu bài học; tổ chức hoạt động học tập; sử dụng thiết bị dạy học, đánh giá kết quả học tập của học sinh; soạn giáo án (lập kế hoạch bài học). Ở đây bản thân chỉ đề cập vấn đề: lượng hóa mục tiêu bài học và tổ chức hoạt động học tập theo mục tiêu được lượng hóa.

1. Lượng hóa mục tiêu dạy học: Từ nhiều năm nay, giáo án của giáo viên hay trong hướng dẫn giảng dạy, mục tiêu bài học (mục đích yêu cầu) thường viết chung chung như: Nắm được đặc điểm và các yếu tố của Lực, đặc điểm của quá trình nóng chảy... Nhiều khi mục tiêu còn được hiểu là những điều mà GV sẽ phải làm. Trong quá trình giảng dạy thì: “Cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản về..., củng cố khái niệm trọng lượng, khối lượng, rèn luyện kỹ năng, ...”. Với cách trình bày mục tiêu bài học như vậy ta không có cơ sở để biết khi nào HS đạt được mục tiêu đó.

Người ta thường lượng hóa mục tiêu bằng các động từ hành động, một động từ có thể dùng ở các nhóm mục tiêu khác nhau:

* Nhóm mục tiêu thái độ, thường dùng các động từ sau: tuân thủ, tán thành, phản đối, hưởng ứng, chấp nhận, bảo vệ, hợp tác,...

Mức độ thông hiểu, thường dùng các động từ: phân tích, so sánh, phân biệt, tóm tắt, liên hệ, xác định,...

* Nhóm mục tiêu kỹ năng.

Ta tạm chia làm 2 mức độ: làm được và làm thành thạo một công việc. Các động từ thường dùng là: nhận dạng, liệt kê, thu thập, đo đạc, vẽ, phân loại, tính toán, làm thí nghiệm, sử dụng,...

2. Tổ chức cho học sinh hoạt động

a. Lựa chọn nội dung kiến thức để tổ chức cho HS hoạt động, SGK và chuẩn kiến thức kỹ năng đã trình bày các đơn vị kiến thức theo định hướng hoạt động. Trong từng đơn vị kiến thức, GV có thể tổ chức những hoạt động khác nhau để HS chiếm lĩnh kiến thức. Căn cứ vào

nội dung kiến thức trong SGK và chuẩn kiến thức kỹ năng, điều kiện thiết bị, thời gian học tập và khả năng học tập của HS, GV cân nhắc và lựa chọn nội dung để tổ chức cho HS hoạt động.

b. Dự kiến hệ thống câu hỏi hướng dẫn Hs hoạt động.

Trong mỗi hoạt động, GV dự kiến hệ thống câu hỏi xen kẽ với những yêu cầu Hs hoạt động để hướng dẫn HS tiếp cận, tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới.

Hệ thống câu hỏi của GV nhằm hướng dẫn HS tiếp cận, phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức trong từng hoạt động giữ vai trò chỉ đạo, quyết định chất lượng lĩnh hội của lớp học.

3. Vận dụng

a. Lượng hóa mục tiêu dạy học:

Với những yêu cầu mới của xã hội đối với GD, mục tiêu dạy học không chỉ là những yêu cầu thông hiểu, ghi nhớ, tái hiện kiến thức, lặp lại đúng, thành thạo các kỹ năng như trước đây, mà còn đặc biệt chú ý đến năng lực nhận thức, năng lực tự học của HS. Những nội dung mới về mục tiêu này chỉ có thể hình thành dần dần qua hệ thống nhiều bài học, nhiều môn học và chỉ có thể đánh giá được sau một giai đoạn học tập xác định (sau 1 học kì, 1 năm học, cấp học) nên thường ít được thể hiện trong mục tiêu của bài học cụ thể.

b. Tổ chức cho học sinh hoạt động

- * Tổ chức tình huống học tập (chủ yếu là xác định nhiệm vụ học tập).
- * Lập kế hoạch khám phá.
- * Xử lý thông tin.
- * Thông báo kết quả làm việc.
- * Giải bài tập (định tính, định lượng, thực nghiệm).
- * Làm đồ chơi, dụng cụ học tập.
- * Học thuộc lòng.
- * Một số kỹ năng đặt câu hỏi.

III. NỘI DUNG 3: (60 tiết)

1. Nội dung bồi dưỡng:

Mã mô đun	Tên và nội dung mô đun	Kết quả cần đạt	Số tiết	Thời gian Hoàn thành
THCS1	<i>Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh trung học cơ sở (THCS)</i> 1. Khái quát về giai đoạn phát triển của lứa tuổi học sinh THCS 2. Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh THCS	Phân tích được các đặc điểm tâm sinh lí của học sinh THCS để vận dụng trong giảng dạy, giáo dục học sinh.	10 tiết	31/07/17
THCS5	<i>Môi trường học tập của học</i>	Phân tích được ảnh hưởng	10 tiết	31/08/2017

Mã mô đun	Tên và nội dung mô đun	Kết quả cần đạt	Số tiết	Thời gian Hoàn thành
	<p>sinh THCS</p> <p>1. Các loại môi trường học tập</p> <p>2. Ảnh hưởng của môi trường học tập đến hoạt động học tập của học sinh THCS</p>	<p>của môi trường học tập tới hoạt động học tập của học sinh THCS</p>		
THCS16	<p>Hồ sơ dạy học</p> <p>1. Xây dựng hồ sơ dạy học ở cấp THCS</p> <p>2. Sử dụng, bảo quản và bổ sung hồ sơ dạy học</p> <p>3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, bổ sung thông tin và lưu giữ hồ sơ dạy học</p>	<p>Xây dựng được hồ sơ dạy học, bảo quản và phục vụ cho dạy học theo quy định.</p>	10 tiết	30/09/17
THCS21	<p>Sử dụng các thiết bị dạy học</p> <p>1. Vai trò của thiết bị dạy học trong đổi mới phương pháp dạy học</p> <p>2. Thiết bị dạy học theo môn học cấp THCS</p> <p>3. Sử dụng thiết bị dạy học; kết hợp sử dụng các thiết bị dạy học truyền thống với thiết bị dạy học hiện đại để làm tăng hiệu quả dạy học</p>	<p>Sử dụng được các thiết bị dạy học môn học (theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS).</p>	10 tiết	31/10/17
THCS36	<p>Giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS</p> <p>1. Quan niệm về giá trị sống và phân loại giá trị sống</p> <p>2. Vai trò và mục tiêu giáo dục giá trị sống cho học sinh trong giáo dục phổ thông.</p> <p>3. Nội dung giáo dục giá trị sống cho học sinh.</p> <p>4. Phương pháp giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS qua các môn học và hoạt động giáo dục</p>	<p>Có kỹ năng tổ chức giáo dục kỹ năng sống qua các môn học và hoạt động giáo dục</p>	10 tiết	30/11/17

Mã mô đun	Tên và nội dung mô đun	Kết quả cần đạt	Số tiết	Thời gian Hoàn thành
THCS40	<p><i>Phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục.</i></p> <p>1. Vai trò và mục tiêu của việc phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục học sinh THCS.</p> <p>3. Một số biện pháp phối hợp các lực lượng giáo dục để giáo dục học sinh THCS.</p>	<p>- Khái quát về giai đoạn phát triển của học sinh THCS.</p> <p>- Các điều kiện phát triển tâm lí của HS THCS.</p> <p>- Tìm hiểu hoạt động giao tiếp của học sinh trung học cơ sở.</p> <p>- Tìm hiểu sự phát triển nhận thức của học sinh trung học cơ sở.</p> <p>- Tìm hiểu sự phát triển nhân cách của học sinh trung học cơ sở.</p>	10 tiết	25/12/17

2. Thời gian bồi dưỡng:

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 đến ngày 25 tháng 12 năm 2017

3. Hình thức bồi dưỡng:

Tự bồi dưỡng.

4. Kết quả đạt được:

4.1. Module THCS1: Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh trung học cơ sở (Từ ngày 01/7/2017 đến ngày 31/07/17)

4.1.1. Mục tiêu bồi dưỡng của mô đun

- + Khái quát về giai đoạn phát triển của học sinh THCS.
- + Các điều kiện phát triển tâm lí của HS THCS.
- + Tìm hiểu hoạt động giao tiếp của học sinh trung học cơ sở.
- + Tìm hiểu sự phát triển nhận thức của học sinh trung học cơ sở.
- + Tìm hiểu sự phát triển nhân cách của học sinh trung học cơ sở.

4.1.2. Nội dung kiến thức và kĩ năng tiếp thu được

*** Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh THCS:**

- + Về thể chất:

Học sinh THCS có tuổi đời từ 11 đến 15 tuổi, tuổi có biến động lớn và có ý nghĩa đặc biệt của đời người với một số đặc điểm sau:

- Cơ thể phát triển tuy chưa hoàn thiện nhưng các em đã có sức lực khá mạnh mẽ.
- Tuổi dậy thì.
- Hoạt động giao tiếp là hoạt động chủ đạo, trước hết là với HS cùng lứa. Qua đó hình thành tình bạn của tuổi thiếu niên là hoạt động cơ bản.

- Tuổi vị thành niên: học sinh THCS có độ tuổi từ 11 đến 16, các em không còn là trẻ con nhưng cũng chưa phải là người lớn, là tuổi thiếu niên và thanh niên đã có sự phát triển về sinh lý và tâm lý, các em thích làm người lớn nhưng chưa ý thức đầy đủ, vị thế XH của các em là vị thành niên

+ Về hoạt động tập thể của HS THCS:

- Các hoạt động đoàn thể: ngoài hoạt động học – hành là hoạt động cơ bản của các em còn có hoạt động khác như: sinh hoạt Đội TNTP HCM theo các hình thức: nghi thức Đội, hoạt động tập thể, giao lưu tâm tình chia sẻ giúp nhau trong học tập, sinh hoạt, kể cả những vấn đề tế nhị của tuổi dậy thì, tuổi vị thành niên, gia cảnh.

- Các hoạt động công ích xã hội: giúp đỡ người khó khăn, làm từ thiện, tham gia gìn giữ, tôn tạo các khu di tích, công viên, nơi sinh hoạt công cộng.

+ Về tâm lý:

- Tự coi mình là người lớn nhưng chưa thật sự trưởng thành, thường vẫn bị người lớn nhìn nhận mình là “trẻ con”, dẫn đến tình trạng có “ rào cản” về sự chia sẻ của HS THCS và người lớn, trước hết là bậc cha mẹ.

- Tình cảm của HS THCS phát triển phong phú, trước hết là tình bạn cùng trang lứa, các em nhạy cảm dễ dàng cảm thông chia sẻ với mình, điều mà các em còn ít nhận được từ các bậc cha mẹ, GV.

- Nhận thức của HS THCS phát triển khá cao, đáng chú ý là sự phát triển tư duy khoa học, tính trừu tượng và tính lý luận trong nhận thức.

- Ý chí của HS THCS phát triển khá cao, các em đã có sức mạnh về thể chất và tinh thần để có thể vượt qua những trở ngại khó khăn trong học tập và trong cuộc sống.

*** Các điều kiện phát triển tâm sinh lý của HS THCS**

+ Sự phát triển cơ thể:

- Tốc độ phát triển cơ thể nhanh, mạnh mẽ, quyết liệt nhưng không cân đối. Đồng thời xuất hiện yếu tố mới mà ở lứa tuổi trước chưa có (sự phát dục). tác nhân quan trọng ảnh hưởng đến sự cải tổ thể chất – sinh lý của lứa tuổi thiếu niên là các hormone, chế độ lao động và dinh dưỡng.

- Sự phát triển của chiều cao và trọng lượng:

- Chiều cao của các em tăng rất nhanh: nữ 5 – 6 cm, nam 7 – 8 cm. trọng lượng tăng 2 – 5 kg/ năm, sự tăng vòng ngực của trai và gái,...

Sự phát triển của hệ xương:

- Hệ xương đang diễn ra quá trình cốt hoá về hình thái, làm cho thiếu niên lớn rất nhanh, xương sọ phần mặt phát triển mạnh. Các em gái hoàn thiện các mảnh xương chậu và kết thúc vào tuổi 20 – 21. Bởi vậy, cần tránh các em đi giày, guốc cao gót, tránh nhảy quá cao để khỏi ảnh hưởng đến chức năng sinh sản.

- Từ 12 – 15 tuổi, phần tăng thêm của xương sống phát triển chậm hơn so với nhịp độ lớn lên về chiều cao của thân thể. Do đó cột sống dễ bị cong, vẹo khi đứng, ngồi, vận động,

mang vác vật nặng,...không đúng tư thế.

Sự phát triển của hệ cơ:

- Sự tăng khối lượng các bắp thịt và lực của cơ bắp diễn ra mạnh nhất vào cuối thời kỳ dậy thì. Tuy nhiên, cơ thể thiếu niên chóng mệt và các em không làm việc lâu bền như người lớn.

- Sự phát triển hệ cơ của thiếu niên trai và gái diễn ra theo hai kiểu khác nhau, đặc trưng cho mỗi giới: các em trai cao nhanh, vai rộng cơ vai, bắp tai, bắp chân phát triển mạnh. Các em gái tròn dần ngực nở, xương chậu rộng,...

Sự phát triển cơ thể thiếu niên diễn ra không cân đối:

- Hệ cơ phát triển chậm hơn hệ xương. Hệ xương thì xương tay, chân phát triển mạnh nhưng xương lồng ngực phát triển chậm hơn. Sự phát triển giữa xương bàn tay và các xương đốt ngón tay không đồng đều. sự cải tổ bộ máy vận động làm mất đi sự nhịp nhàng của các cử động, làm thiếu niên lung tung, vụng về, vận động thiếu hài hoà, nảy sinh ở các em cảm xúc không thoải mái thiếu tự tin.

- Hệ tim mạch phát triển không cân đối. Thể tích tim tăng nhanh, tim to hơn, hoạt động mạnh hơn, trong khi đường kính các mạch máu lại phát triển chậm hơn. Do đó thiếu niên thường bị mệt mỏi, chóng mặt, nhức đầu,...

- Sự phát triển của hệ thần kinh không cân đối. Vì vậy, làm việc quá sức, sự căng thẳng thần kinh kéo dài là nguyên nhân gây rối loạn chức năng của hệ thần kinh

- Sự xuất hiện của tuyến sinh dục (hiện tượng dậy thì):

- Sự trưởng thành về mặt sinh dục là yếu tố quan trọng nhất của sự phát triển cơ thể ở lứa tuổi thiếu niên.

- Dấu hiệu dậy thì ở em gái là sự xuất hiện kinh nguyệt, sự phát triển của tuyến vú (vú và núm vú nhô lên, quần vú rộng), ở em trai là hiện tượng “vỡ giọng”, sự tăng lên của thể tích tinh hoàn và bắt đầu có hiện tượng “mộng tinh”.

- Đến 15 – 16 tuổi, giai đoạn dậy thì kết thúc. Các em có thể sinh sản được nhưng chưa trưởng thành về mặt cơ thể, đặc biệt về mặt tâm lý và xã hội. Vì thế, người lớn cần hướng dẫn, trợ giúp một cách khéo léo, tế nhị để các em hiểu đúng vấn đề và không băng khoăn lo lắng khi bước vào tuổi dậy thì.

Đặc điểm về hoạt động của não và thần kinh cấp cao của thiếu niên:

- Ở tuổi thiếu niên, não có sự phát triển mới giúp các chức năng trí tuệ phát triển mạnh mẽ. Những quá trình hưng phấn chiếm ưu thế rõ rệt, ức chế phân biệt bị kém đi, hưng phấn phát triển mạnh. Vì vậy, thiếu niên dễ bị “hậu đậu”, có nhiều động tác phụ của đầu, chân, tay trong khi vận động hay tham gia các hoạt động. Bởi vậy, HS THCS dễ nổi nóng, có phản ứng vô cớ, dễ bị kích động, mất bình tĩnh... nên dễ vi phạm kỷ luật.

*** Vận dụng kiến thức lí thuyết vào thực tiễn:**

Bản thân tôi đang là giáo viên đứng lớp giảng dạy môn Vật lí và kiêm nhiệm công tác Tổ trưởng tổ chuyên môn, qua học tập module tìm hiểu về đặc điểm tâm sinh lí của học sinh trong học cơ sở, tôi đã hiểu sâu hơn tâm sinh lí của các em học sinh trong lớp mình dạy và học sinh của nhà trường. Từ học tập kiến thức lí thuyết tôi đã áp dụng vào việc tìm hiểu, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các em học sinh thông qua những việc làm sau:

- Đối với học sinh lớp trực tiếp giảng dạy: Tôi luôn quan tâm và tìm hiểu hoàn cảnh và những thay đổi, những tác động của gia đình đến học sinh của lớp bộ môn

để hiểu biết những đặc điểm của từng em học sinh (về sức khỏe, sinh lý, trình độ nhận thức, năng lực hoạt động, năng khiếu, sở thích, nguyện vọng, quan hệ xã hội, bạn bè....).

Thông qua các giờ học chính khoá hay ngoại khoá tôi thường giúp các em học sinh xác định rõ động cơ học tập để các em tự giác trong học tập và rèn luyện, tránh tình trạng học sinh đến trường vì bố mẹ ép buộc.

Trong các giờ học, giờ vui chơi tôi thường dạy cho các em những bài học đạo đức nhỏ như biết cách chào hỏi lễ phép, cách ăn uống lịch sự, biết nói lời xin lỗi, lời cảm ơn trong những tình huống khác nhau của cuộc sống.

- Đối với học sinh trong trường: Thông qua các buổi chào cờ, tập trung, lao động tôi luôn gần gũi, cởi mở nói chuyện với các em học sinh để từ đó các em cảm thấy thầy cô giáo là người rất gần gũi để các em có thể dễ dàng tâm sự mọi chuyện trong học tập và trong sinh hoạt.

- Tôi thường nhắc nhở các em giữ gìn vệ sinh cá nhân đặc biệt quan tâm hơn đến những học sinh Dân tộc, hướng dẫn các em biết cách chăm sóc, giữ gìn vệ sinh thân thể.

- Do sự phát triển tâm sinh lý của các em ở độ tuổi dậy thì đã xuất hiện tình cảm giữa những bạn khác giới nên giáo viên cũng cần hướng các em vào tình bạn trong sáng lành mạnh, tránh tình trạng yêu sớm.

- Hầu hết các em học sinh được sống rất tự do ở nhà nên khi đến trường gặp một số khó khăn. Các em thích sống tự do, không thích gò bó chặt chẽ vì thế các em có những thói quen chưa tốt như: chậm chạp, luộm thuộm, thiếu tập trung, không có tinh thần tự học... Tôi cũng thường xuyên đến các phòng học nhắc nhở các em có ý thức hơn trong việc vệ sinh phòng học.. Do các em học sinh có rất ít vốn từ ngữ phổ thông và còn ảnh hưởng của việc sử dụng ngôn ngữ địa phương nên các em nói năng còn chưa tế nhị, hay nói trống không, cộc lốc, không thừa gửi điều này cũng khiến một số em ngại tiếp xúc, ngại trao đổi với người lớn và thầy cô giáo về những tâm tư, nguyện vọng của mình.

Sau khi tự học tự bồi dưỡng module 1 và áp dụng các biện pháp vào thực tế như tìm hiểu tâm sinh lý, hoàn cảnh gia đình, sức khoẻ... của học sinh tôi đã thu được kết quả như sau:

- Mọi quan hệ giữa cô giáo và học sinh trở lên gần gũi và thân thiện hơn.

- Học sinh đã biết những bài học đạo đức về phép lịch sự khi gặp các thầy cô giáo và người lớn tuổi...

- Một số các em học sinh đã biết cách dùng từ đúng trong hoàn cảnh giao tiếp ví dụ như khi giao tiếp với thầy cô giáo và người ở địa phương khác các em biết sử dụng từ “vâng ạ”. Đặc biệt là các em học sinh Dân tộc thiểu số đã thể hiện thái độ lễ phép, kính trọng thay cho từ địa phương có sắc thái tình cảm tương đương đó là từ “ừ, mày, tao”.

- Các em học sinh nữ biết các chăm sóc, giữ gìn vệ sinh thân thể hơn.

4.2. Module THCS5: Môi trường học tập của học sinh THCS

(Từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/8/2017)

4.2.1 Nội dung chính của module gồm những vấn đề sau:

- Lứa tuổi học sinh THCS bao gồm những em có độ tuổi từ 11 đến 15 tuổi. Đó là những em đang theo học từ lớp 6 đến lớp 9 ở trường THCS. Lứa tuổi này còn gọi là lứa tuổi thiếu niên và nó có một vị trí đặc biệt trong thời kì phát triển của trẻ em.

Nội dung cơ bản và sự khác biệt ở lứa tuổi học sinh THCS với các em ở lứa tuổi khác là sự phát triển mạnh mẽ, thiếu cân đối về các mặt trí tuệ, đạo đức. Sự xuất hiện những yếu tố mới của sự trưởng thành do kết quả của sự biến đổi cơ thể, của sự tự ý thức, của các kiểu giao tiếp với người lớn, với bạn bè, của hoạt động học tập, hoạt động xã hội...

4.2.2. Nội dung kiến thức và kỹ năng tiếp thu được

Môi trường học tập là các yếu tố có tác động đến quá trình học tập của HS bao gồm:

Môi trường vật chất: Là không gian diễn ra quá trình dạy học gồm có đồ dùng dạy học như bảng, bàn ghế, sách vở, nhiệt độ ánh sáng, âm thanh, không khí...

Môi trường tinh thần: Là mối quan hệ giữa GV với HS, HS với HS, giữa nhà trường-gia đình - xã hội... Các yếu tố tâm lý như động cơ, nhu cầu, hứng thú tích học tập của HS và phong cách, phương pháp giảng dạy của GV trong môi trường nhóm, lớp.

Môi trường học tập rất đa dạng, cần được tạo ra ở nhà trường, gia đình, xã hội. Môi trường sư phạm là tập hợp những con người phương tiện đảm bảo cho việc học tập đạt kết quả tốt. Môi trường sư phạm là nội dung cơ bản của môi trường nhà trường.

Toàn bộ hệ thống môi trường học tập, môi trường dạy học, môi trường giáo dục trong trường phải được tiếp cận hệ thống, đó là các quan hệ thầy - trò, quan hệ trò - trò, quan hệ nhóm lớp của HS, quan hệ của HS với nhà quản lý, mà bản chất của các mối quan hệ là dựa trên quan hệ pháp luật, nhân văn, đạo đức, cộng đồng hợp tác.

Như vậy, môi trường học tập là toàn bộ các yếu tố vật chất, không gian và thời gian, tình cảm và tinh thần - nơi HS đang sinh sống, lao động và học tập, có ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến sự hình nhân cách của HS phù hợp với mục đích giáo dục.

** Đặc điểm về giải phẫu sinh lý*

- Cơ thể trẻ lứa tuổi THCS phát triển mạnh mẽ nhưng không đồng đều, vì vậy cơ thể các em thiếu cân đối và chưa hoàn thiện. Sự phát triển mạnh mẽ về chiều cao. Trọng lượng cũng tăng nhanh.

- Sự phát triển của hệ xương. Điều này dẫn đến các em có dáng cao, gầy, thiếu cân đối, bộc lộ sự vụng về, lóng ngóng khi làm việc.

- Thẻ tích tim tăng nhanh, hoạt động của tim mạnh mẽ hơn, nhưng kích thích mạch máu lại phát triển chậm dẫn đến một số rối loạn tạm thời của hệ tuần hoàn.

- Tuyến nội tiết bắt đầu hoạt động mạnh, đặc biệt là tuyến giáp trạng dẫn đến sự rối loạn của hệ thần kinh, trẻ dễ xúc động, bực tức, phản ứng mạnh mẽ, gay gắt.

- Hệ thần kinh chưa vững nên chưa có khả năng chịu đựng những kích thích mạnh, đơn điệu kéo dài. Tuyến sinh dục hoạt động làm xuất hiện những dấu hiệu giới tính.

** Đặc điểm hoạt động học*

- Hoạt động học diễn ra theo phương thức Học – Hành. Mục tiêu GD THCS là mục tiêu kép.

- Nhiều giáo viên, mỗi Gv phụ trách một môn học. Lí luận gắn với thực hành theo từng môn học.

- Thái độ đối với các môn học đã có sự phân hoá. Học tập có tính tích cực, tự giác cao hơn.

** Đặc điểm giao tiếp*

+ Giao tiếp với người lớn

- Các em muốn độc lập không phụ thuộc vào người lớn. Mong muốn người lớn coi mình như người lớn. Thường chống đối yêu cầu của người lớn. Biết bảo vệ quan điểm, ý kiến của mình.

+ Giao tiếp với bạn bè

- Nhu cầu giao tiếp với bạn phát triển mạnh, thậm chí các em sao nhãng giao tiếp với người thân và việc học tập. Quan hệ bạn bè đã có sự lựa chọn.

- Bắt đầu xuất hiện tình cảm khác giới và những rung cảm giới tính.

* *Đặc điểm nhận thức*

- Nhận thức của thiếu niên chuyển từ tính chất không chủ định sang có chủ định, tuy nhiên tính chất có chủ định vẫn chưa chiếm ưu thế.

- Hình thành nhận thức lí tính dựa trên tư duy khoa học theo lôgic của đối tượng từng môn học.

* *Đặc điểm nhân cách*

+ *Sự hình thành ý thức, tự ý thức*

- Học sinh THCS đã có thể tự nhận thức về những phẩm chất đạo đức, tính cách và khả năng của bản thân. Không phải toàn bộ những phẩm chất nhân cách của bản thân đều được học sinh THCS ý thức cùng một lúc.

- Đánh giá về bản thân của các em chưa thật chính xác

+ *Sự hình thành tình cảm của học sinh THCS*

- Đời sống tình cảm của học sinh THCS tương đối phong phú và phức tạp: dễ xúc động, tình cảm dễ chuyển hoá, dễ thay đổi, đôi khi có mâu thuẫn.

- Xuất hiện tình cảm khác giới, những rung cảm đầu đời của tình yêu. Biểu hiện: hay trêu chọc, ngại ngùng, nhút nhát, có sự phân biệt nam, nữ, hay giận dỗi, tỏ ra thờ ơ, lạnh lùng với người mình thích...

* *Những nguyên nhân ảnh hưởng và các biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng phối hợp giáo dục nhà trường, gia đình trong sự hình thành nhân cách của HS.*

+ *Nguyên nhân*

- Phần lớn các gia đình chưa quan tâm đúng mức đến việc giáo dục con cái. Điều đó là kết quả của nhiều nguyên nhân: hoặc đời sống quá khó khăn, hoặc quá bận rộn làm ăn, lo thăng quan tiến chức, hoặc chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của vấn đề trách nhiệm của gia đình trong giáo dục con cái.

- Gia đình còn thiếu những kiến thức cần thiết về khoa học giáo dục, không rõ dạy cái gì và dạy con như thế nào? Phải nói rằng những tài liệu về vấn đề này hiện nay còn rất ít.

- Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội tuy đã được nhiều trường học phối hợp tốt, có hiệu quả và được thực hiện trong nhiều năm. Tuy nhiên ở một số ít địa phương, một số ít trường học, nói chung mối quan hệ này chưa tốt, còn lỏng lẻo, chưa tạo thành sự đồng pha và thống nhất trong giáo dục học sinh, còn có hiện tượng trống đánh xuôi kèn thổi ngược.

- Trước tiên phải nâng cao chất lượng gia đình. Bởi vì, hiệu quả giáo dục gia đình phụ thuộc nhiều vào chất lượng gia đình. Nếu cha mẹ bất hòa, gia đình lục đục sẽ ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của học sinh, học sinh mất phương hướng, không biết vâng lời ai sinh ra buồn chán, đau khổ không an tâm học tập; tình cảm lệch lạc, bè phái nảy sinh ở học sinh, theo mẹ thì chống lại cha mà nếu theo cha thì chống lại mẹ. Từ đó có thể nảy sinh ở học sinh một số thói hư tật xấu như vô lễ, nói dối, tính tình cáu gắt. Nếu cha mẹ, anh chị là những đối tượng rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, mại dâm, trộm cắp tội phạm... thì làm gì không ảnh hưởng đến đạo đức của con cái được?

+ *Biện pháp*

- Phát động phong trào vận động nhân dân “xây dựng gia đình văn hóa” dưới mọi hình thức. Trong đó cần chú ý các thành viên trong gia đình phải đoàn kết thương yêu nhau; ăn ở vệ sinh, sạch đẹp, đoàn kết, hữu nghị với làng xóm, với cộng đồng; tôn trọng pháp luật; nuôi dạy con ngoan, sinh đẻ có kế hoạch...

- Bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng giáo dục con cái cho các bậc cha mẹ: Cha mẹ là người thầy giáo đầu tiên, lâu dài của mỗi con người. Kết quả giáo dục gia đình phụ thuộc rất nhiều vào phẩm chất, trình độ học vấn và nghệ thuật sư phạm của các bậc cha mẹ. Nhưng “đội ngũ thầy giáo” này lại hầu như bị xã hội bỏ quên, không được đào tạo, mà cũng ít người ý thức

được vai trò của mình như một việc làm tự nhiên, theo truyền thống với những kinh nghiệm ít ỏi và không có hệ thống mà các bậc làm cha, làm mẹ thu thập được qua sự trải nghiệm của cuộc sống. Vì vậy, việc bồi dưỡng kiến thức về khoa học giáo dục cho các bậc cha mẹ có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc cải thiện công tác giáo dục gia đình cho con cái mình.

- Cha mẹ là người thường xuyên sống gần con cái từ thuở nhỏ, được con cái tin yêu, lại có uy quyền về mọi mặt. Đặc biệt người cha là biểu tượng về sức mạnh cơ bắp, trí tuệ và ý chí, là chỗ dựa tin thần và vật chất của gia đình. Dù đi xa, người cha luôn luôn như hiện diện trong gia đình thông qua sự tôn trọng, niềm tin cậy, lòng yêu thương của vợ đối với chồng, với con cái đối với cha. Người mẹ thường tỉ mỉ, gần gũi con hàng ngày, thương yêu chăm sóc con từ tấm bé, có thái độ dịu dàng, tế nhị, vị tha, nên đã cảm hóa, thuyết phục con, có ảnh hưởng lớn trong việc giáo dục con lòng nhân ái, tính cần kiệm, tác phong, nếp sống... ngay cả khi các con đã khôn lớn, trưởng thành. Người mẹ cũng là người đặt nền tảng và duy trì mối quan hệ tình cảm của các thành viên trong gia đình, giữa gia đình và xã hội.

- Như vậy gia đình tham gia hữu hiệu nhất vào việc cùng nhà trường giáo dục học sinh. Trong các nguyên nhân dẫn đến học sinh lưu ban bỏ học, nguyên nhân do hoàn cảnh gia đình chiếm tỉ lệ khá cao. Trong việc hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh, gia đình cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng. Giáo dục gia đình tốt có thể đem lại hiệu quả tích cực về giáo dục đạo đức, lối sống, phát triển đời sống tâm lý - tinh thần, nhất là tình cảm, rèn luyện hành vi ứng xử, quan hệ giao tiếp cho học sinh.

Gia đình còn là đối tác tích cực nhất của nhà trường trong tổ chức việc học tập ở nhà theo yêu cầu của nhà trường. Ngoài ra, gia đình còn tham gia các hoạt động mang tính xã hội vì sự nghiệp giáo dục, như tham gia Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp, Hội khuyến học, Hội đồng giáo dục cơ sở, các chương trình xã hội hóa công tác giáo dục... nhất là việc xây dựng mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường, thực hiện tốt phương châm phối hợp giáo dục gia đình với giáo dục nhà trường và xã hội.

4.3. Module THCS16: Hồ sơ dạy học (Từ ngày 01/9/2017 đến ngày 30/09/17)

4.3.1. Mục tiêu bồi dưỡng của mô đun

- Nâng cao hiểu biết về chức năng của hồ sơ dạy học.
- Xác định quy trình xây dựng hồ sơ dạy học ở cấp Trung học phổ thông.
- Làm rõ phương pháp sử dụng, bảo quản và bổ sung hồ sơ dạy học.
- Rèn luyện kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, bổ sung thông tin và lưu trữ hồ sơ dạy học.

4.3.2. Nội dung kiến thức và kỹ năng tiếp thu được

a/ Xây dựng hồ sơ dạy học ở cấp THCS bao gồm các loại sau đây:

- **Sổ dự giờ:** ghi các đánh giá của GV về tiết dạy của đồng nghiệp theo các tiêu chí tiết dạy nhằm rút kinh nghiệm học hỏi trau dồi chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình công tác.

- **Giáo án:** Nội dung của giáo án trả lời câu hỏi: Hôm nay trong tiết học HS làm gì, có những hoạt động học tập gì? GV tổ chức điều khiển ra sao? Sử dụng phương pháp dạy học nào?...

- **Sổ báo giảng:** ghi kế hoạch lịch dạy học của GV bộ môn theo kế hoạch tuần, học kì và cả năm phù hợp với thời khóa biểu của nhà trường. Nội dung ghi chi tiết cho từng tiết dạy: lớp dạy, tiết, tên bài dạy, sử dụng thiết bị dạy học.

- **Sổ điểm cá nhân:** ghi chép các điểm số kiểm tra thường xuyên và định kì trong quá trình HS theo học môn học.

- **Sổ bồi dưỡng chuyên môn cá nhân (Sổ ghi chép):** là những tích lũy ghi chép và tự bồi dưỡng của GV trong các đợt tập huấn chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn, hoặc tự bồi dưỡng về các lĩnh vực:

- + Nội dung chương trình, tài liệu, sách giáo khoa
- + Các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực bộ môn
- + Các kỹ năng dạy tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục
- + Các kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học
- + Kinh nghiệm bồi dưỡng HS giỏi
- + Kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên
- + Những kinh nghiệm về sư phạm, giáo dục khác

- **Sổ kế hoạch bộ môn:** ghi chép số lượng HS, tỉ lệ đăng kí chất lượng HS, kết quả thực hiện kế hoạch, thiết bị bộ môn, ...

- **Sổ chủ nhiệm:** ghi chép đặc điểm tình hình lớp, chỉ tiêu thi đua, kế hoạch tuần, tháng, năm, vi phạm học sinh, giải pháp khắc phục, ...

- **Sổ điểm bộ môn:** Ghi lại kết quả học sinh bộ môn mình giảng dạy đạt được thông qua các bài kiểm tra định kì, thường xuyên để làm căn cứ đánh giá xếp loại học sinh cuối kì, cuối năm

b/ Sử dụng, bảo quản và bổ sung hồ sơ dạy học:

* Sử dụng HSDH:

- Giáo án: được xây dựng, cập nhật thường xuyên và sử dụng trong quá trình dạy học, được kiểm tra thường xuyên theo quy định

- Sổ báo giảng: cần được cập nhật ít nhất trước 1 tuần khi dạy

- Sổ dự giờ: được GV sử dụng và cập nhật thường xuyên theo quy định

- Sổ mượn thiết bị dạy học: cập nhật trước ít nhất 1 tuần khi dạy

- Sổ bồi dưỡng chuyên môn được GV ghi chép và cập nhật thường xuyên

* Bảo quản: GV có trách nhiệm cập nhật và bảo quản các loại hồ sơ cá nhân.

* Bổ sung HSDH: Tất cả các sổ sách, kế hoạch trong Hồ sơ dạy học được GV cập nhật, bổ sung theo quy định.

c/ Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, bổ sung thông tin và lưu giữ hồ sơ dạy học: Khi ứng dụng công nghệ thông tin vào xây dựng và sử dụng hồ sơ dạy học sẽ mang lại những tác động tích cực như sau:

- Cung cấp nguồn thông tin đa dạng, phong phú

- Giúp GV đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập của HS

- Tạo ra nhiều hoạt động học tập hấp dẫn tạo và duy trì sự hứng thú học tập của HS

4.4. Module THCS 21: Bảo quản, sửa chữa, sáng tạo thiết bị dạy học

(Từ ngày 01/9/2017 đến ngày 30/9/2017)

4.4.1. Mục tiêu bồi dưỡng của mô đun

- Nắm được tầm quan trọng của việc bảo quản, sửa chữa, sáng tạo TBDH đối với việc đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng dạy học ở các trường THCS trong giai đoạn hiện nay.

- Nắm vững danh mục TBDH tối thiểu các môn học theo quy định.
- Biết khai thác và sử dụng các TBDH có hiệu quả vận dụng vào bộ môn.
- GV biết cách bảo quản từng loại TBDH ở các trường THCS.
- GV biết cách sửa chữa hư hỏng nhẹ từng loại TBDH ở các trường THCS.
- GV làm sáng tạo một số loại hình TBDH mới đơn giản từ những vật liệu dễ kiếm, chi phí thấp ở các trường THCS (bản đồ tư duy được vẽ bằng tay; bản đồ tư duy được thiết kế bằng phần mềm Eremind; bản đồ điện tử; giáo án dạy học tích hợp ứng dụng CNTT; giáo án dạy học tích cực điện tử,...).

4.4.2. Nội dung kiến thức và kỹ năng tiếp thu được

Sự cần thiết phải bảo quản, sửa chữa và sáng tạo TBDH

Trong quá trình dạy học người dạy cần thiết phải sử dụng các thiết bị dạy học. Vì thiết bị dạy học là công cụ hỗ trợ đắc lực cho giáo viên thực hiện các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao hiệu quả trong dạy học. Thiết bị dạy học sẽ giúp học sinh tự chiếm lĩnh tri thức, phát triển kỹ năng thực hành, kích thích hứng thú nhận thức của học sinh, phát triển trí tuệ, giáo dục nhân cách học sinh..

Bảo quản các TBDH. Tổ chức cho HS thực hiện bảo quản thiết bị dạy học

Thiết bị dạy học là rất cần thiết đối với việc dạy học. Vì vậy, vấn đề bảo quản và sử dụng hợp lý thiết bị dạy học là điều đáng quan tâm. Bảo quản các thiết bị dạy học bằng cách phân loại, sắp xếp và lau chùi phù hợp đối với từng loại thiết bị. Thường xuyên kiểm tra để khắc phục những hư hỏng.

Bảo quản TBDH là một việc làm cần thiết và quan trọng trong mỗi nhà trường. Nếu không thực hiện tốt công tác bảo quản thì thiết bị sẽ dễ bị hư hỏng mất mát làm lãng phí tiền của, công sức, làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả sử dụng TBDH. Bảo quản TBDH phải được thực hiện theo đúng quy chế quản lý tài sản của Nhà nước, thực hiện chế độ kiểm kê, kiểm tra hằng năm,... TBDH phải được sắp đặt khoa học để tiện sử dụng và có các phương tiện bảo quản như: tủ, giá, hòm, kệ,..., vật che phủ, phương tiện chống ẩm, chống mối mọt, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy.

Cần có hệ thống sổ sách quản lý việc trang bị TBDH theo từng học kì, từng năm học; hệ thống sổ sách quản lý việc mượn, trả TBDH của GV để nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm. Khi mất mát, hỏng hóc TBDH phải có biện pháp xử lý thích hợp.

TBDH phải được làm sạch và bảo quản ngay sau khi sử dụng, thực hiện việc bảo quản theo chế độ phù hợp đối với từng loại TBDH. Quan tâm đến điều kiện thời tiết, khí hậu, môi trường,... ảnh hưởng đến việc bảo quản, chất lượng của từng loại TBDH, đặc biệt là các loại TBDH có ứng dụng CNTT&TT hiện đại và đắt tiền như: máy chiếu đa năng, máy vi tính, bảng thông minh,... Việc bảo quản cũng phải tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất TBDH (theo Catalogue) và tuân thủ những quy trình chung về bảo quản.

Các thiết bị thí nghiệm độc hại, gây ô nhiễm phải được bố trí và xử lý theo tiêu chuẩn quy định để đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Những TBDH đã hỏng, không thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng thì có thể tổ chức lập biên bản thanh lý, tiêu hủy. Bố trí kinh phí để mua sắm vật tư, vật liệu bổ sung phụ tùng, linh kiện, vật tư tiêu hao theo định kì bảo dưỡng, bảo quản.

Sửa chữa hỏng hóc thông thường của các TBDH

Giáo viên cần nắm được thông tin về TBDH và biết cách sửa chữa các TBDH

Cải tiến và sáng tạo TBDH

Thí nghiệm là phương tiện nhận thức, là nguồn tri thức và không thể thiếu trong hoạt động nhận thức của HS. Thí nghiệm là phương tiện trực quan giúp HS dễ hiểu hơn các hiện tượng. Thí nghiệm đã làm cho các kiến thức gần gũi hơn với thực tiễn sản xuất và đời sống của HS. Vì tác dụng nhiều mặt của thí nghiệm như vậy nên không thể học mà không có thí nghiệm. Tình trạng thiếu dụng cụ thí nghiệm ở các trường THCS đã ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng dạy học. Tình trạng dạy chay, học chay khiến cho HS không hình dung được các quá trình, các diễn biến của các hiện tượng hay sự biểu hiện của các tính chất, khi đó không khí lớp học trở nên đơn điệu, HS thiếu hứng thú học tập và tất yếu dẫn đến hiệu quả giờ học thấp.

Thiết bị dạy học tự làm (TBDHTL) là loại TBDH do giáo viên chế tạo mới hoặc cải tiến từ một TBDH đã có hoặc qua sưu tầm tư liệu hiện vật mà có. TBDHTL có nguyên lí cấu tạo và cách sử dụng phù hợp với ý tưởng thực hiện bài dạy của giáo viên làm ra, do đó khi được sử dụng thường cho hiệu quả cao và thiết thực.

4.5. Module THCS36: Giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS

(Từ ngày 01/11/2017 đến ngày 30/11/2017)

4.5.1. Mục tiêu bồi dưỡng của mô đun

- Nêu được quan niệm về giá trị sống, định hướng và giá trị sống.
- Phân loại giá trị sống và sự liên hệ giữa chúng.
- Xác định được vai trò và mục tiêu giáo dục giá trị sống cho học sinh THCS.

- Ý nghĩa của giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở.
- Vận dụng các phương pháp giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở.
- Thực hành xây dựng, thiết kế các hoạt động giáo dục giá trị sống.

4.5.2. Nội dung kiến thức và kĩ năng tiếp thu được

- Nêu được quan niệm về giá trị sống, định hướng và giá trị sống.

Giá trị sống (hay còn gọi là “giá trị cuộc sống”, “giá trị của cuộc sống”) là những điều mà một con người cho là tốt, là quan trọng, phải có cho bằng được. Vì thế, giá trị sống là cơ sở của hành động sống. Nó chi phối hành vi hướng thiện của con người.

- Phân loại giá trị sống và sự liên hệ giữa chúng.

Các giá trị sống cốt lõi của nhân loại bao gồm: Hoà bình, tôn trọng, yêu thương, khoan dung, hạnh phúc, trách nhiệm, hợp tác, khiêm tốn, trung thực, giản dị, tự do, đoàn kết. Trong đó, hoà bình, tự do là hai giá trị sống chung; khoan dung, khiêm tốn, giản dị, trung thực, yêu thương, hạnh phúc là sáu giá trị thuộc phẩm cách của mỗi cá nhân; tôn trọng, hợp tác, đoàn kết, trách nhiệm là bốn giá trị quan hệ nên nhân cách.

- Ý nghĩa của giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở.

Các giá trị sống không phải là những động cơ. Nhiều động cơ đặc thù thường có thể tăng cường sức mạnh cho một giá trị nhất định. Các giá trị sống cũng không đồng nhất với các chuẩn mực ứng xử. Các chuẩn mực là những quy tắc hành vi. chúng nói về cái nên làm hay không em làm đối với từng loại nhân vật đặc thù trong những tình huống nhất định. Các giá trị sống là những tiêu chuẩn của điều đáng mong muốn mang tính độc lập hơn trong những hoàn cảnh riêng biệt. Giá trị sống có thể là điểm quay chiều cho rất nhiều các chuẩn mực riêng biệt.

- Vận dụng các phương pháp giáo dục giá trị sống cho học sinh trung học cơ sở.

+ **Mức độ biết:** Thể hiện ở mức độ giới hạn về các khái niệm, các sự kiện và thuật ngữ. Nên cần phải chuyển sang mức độ hiểu sâu hơn về bản chất bên trong của các khái niệm, sự kiện cũng như ý nghĩa của việc nắm được các khái niệm, các chuẩn mực, quy tắc... thể hiện các giá trị đó.

+ **Mức độ hiểu:** Mức độ này thể hiện sự hiểu sâu bản chất của giá trị để có thể thể hiện bằng hành vi phù hợp.

+ **Cấp độ tình cảm:** Nếu chỉ có biết và hiểu thì chưa đảm bảo những giá trị, những yêu cầu, những chuẩn mực được nội tâm hoá và tích hợp với hệ thống vốn kinh nghiệm đã có để trở thành tài sản riêng của mỗi cá nhân. Bước này đảm bảo các giá trị được cá nhân lựa chọn qua kinh nghiệm, được suy ngẫm và được khẳng định, được nuôi dưỡng trở thành động cơ của hành vi, mục tiêu và lí tưởng của cuộc sống. Giá trị được nội tâm hoá là các giá trị được lựa chọn một cách tự nguyện thông qua các cách lựa chọn, đánh giá khác nhau nhờ cọ sát các ý kiến trong quá trình thảo luận và trải nghiệm thực tiễn từ những tấm gương thầy cô giáo của mình.

+ **Cấp độ hành động:** Các giá trị được nội tâm hoá sẽ dẫn tới định hướng cho hành vi của cá nhân. Trên cơ sở nội tâm hoá các giá trị, yêu cầu đạo đức mỗi học sinh nên có những tình cảm tích cực, ý thức được trách nhiệm của mình trong cuộc sống và tu dưỡng để trở thành công dân tương lai và có những hành vi phù hợp trong cuộc sống. Điều này có thể diễn ra một cách tự nhiên, nhưng cần thiết phải được trải nghiệm các giá trị và rèn luyện qua hoạt động thực tiễn.

4.6. Module THCS40: Phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục

(Từ ngày 01/12/2017 đến ngày 25/12/2017)

4.6.1. Mục tiêu bồi dưỡng của mô đun

- Hiểu, phân tích được đặc điểm (chức năng, nhiệm vụ xã hội, điểm mạnh, yếu...) của các tổ chức xã hội để biết khai thác, phối hợp trong quá trình giáo dục.
- Xác định được những phương thức tổ chức phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức xã hội một cách hợp lí, tạo ra sự thống nhất, đồng thuận trong quá trình thực hiện mục tiêu giáo dục.
- Có kĩ năng tổ chức khảo sát, đánh giá tiềm năng của các lực lượng xã hội.
- Lập được kế hoạch ngắn, dài hạn, điều chỉnh kế hoạch phối hợp với các lực lượng xã hội.
- Có kĩ năng giao tiếp ứng xử, giải quyết các tình huống sư phạm hợp lí với các đối tượng xã hội khác nhau.
- Niềm nở, cởi mở thể hiện trách nhiệm với sự nghiệp giáo dục và sự tôn trọng các đối tượng trong giao tiếp xã hội.
- Có ý thức trau dồi năng lực sư phạm.
- Kiên trì, sáng tạo trong lao động nghề nghiệp nói chung, trong việc tổ chức phối hợp các lực lượng nói riêng.

4.6.2. Nội dung kiến thức và kĩ năng tiếp thu được

Qua việc tìm hiểu module này, tôi thấy rằng việc phối hợp với các tổ chức xã hội trong giáo dục ở trường THCS là một việc làm hết sức quan trọng và cần thiết. Đặc biệt trong công tác chủ nhiệm. sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục sẽ

giúp cho giáo viên có điểm tựa vững chắc, sự phối hợp tốt là thể hiện tinh thần hợp tác tốt. Sẽ tạo cho giáo viên tự tin hơn, chủ động hơn, từ đó biết đặt ra kế hoạch phối hợp cụ thể.

Thầy cô giáo có thêm hiểu biết về học sinh, nhất là các em có hoàn cảnh khó khăn, từ đó có phương pháp giáo dục phù hợp, toàn diện và có định hướng đúng để quan tâm giúp đỡ được nhiều hơn đối với từng em trong từng hoàn cảnh khác nhau. Việc giáo dục học sinh luôn luôn đòi hỏi có sự phối hợp, kết hợp của nhiều lực lượng đoàn thể xã hội và nhất là đòi hỏi sự quan tâm thực sự sâu sắc của mọi người trong xã hội.

Ý nghĩa sâu sắc của việc phối hợp giáo dục đã được Bác Hồ chỉ ra từ lâu: “Giáo dục trong nhà trường chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. Giáo dục trong nhà trường dù tốt đến mấy, nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn” (Trích bài nói tại Hội nghị cán bộ Đảng trong ngành giáo dục tháng 6/1957).

Hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng đó, bản thân tôi là một giáo viên chủ nhiệm cũng đã quan tâm và phối hợp với một số đoàn thể trong nhà trường và những người dân địa phương trong việc giáo dục học sinh trong trường cũng như học sinh lớp chủ nhiệm.

Trước tiên cần phải phối hợp tốt với các đoàn thể trong trường. Đầu năm phối hợp với Ban giám hiệu cho học sinh kí các bản cam kết về về thực hiện tốt nội quy, không vi phạm An toàn giao thông. Hoặc Ban giám hiệu xét, duyệt hạnh kiểm hàng tháng cũng giúp cho bản thân tôi nói riêng và các giáo viên chủ nhiệm nói chung sẽ nắm bắt đầy đủ hơn việc thực hiện nề nếp của học sinh lớp mình chủ nhiệm.

Để Giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh cho đoàn viên thanh niên của lớp, tôi cũng tích cực chủ động phối hợp với Đoàn trường, khuyến khích đôn đốc học sinh tham gia đầy đủ và nhiệt tình các phong trào của đoàn trường phát động. Ví dụ ngoại khóa an toàn giao thông 100% học sinh tham gia buổi ngoại khóa. Đôn đốc học sinh tham gia đầy đủ và nhiệt tình cùng với đoàn Thanh niên trường THCS Êakly với đoàn Thanh niên xã Êakly tham gia các buổi tình nguyện vì môi trường. Phối hợp với Đoàn trường để nắm bắt việc thực hiện nề nếp của học sinh lớp dạy để từ đó có sự phối hợp với GVCN trong việc đánh giá hạnh kiểm học sinh cho chính xác. Thứ hai, tôi thấy rằng ngoài việc phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường, thì việc phối hợp với gia đình, phụ huynh học sinh cũng là một nhân tố quan trọng trong việc học tập, giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh cho học sinh. Cha mẹ thường xuyên nắm bắt được tình hình học tập, rèn luyện ở trường, lớp của con; trên cơ sở đó hỗ trợ con em phát huy các điểm tốt hoặc kịp thời ngăn chặn, điều chỉnh, sửa chữa các điểm hạn chế trong học tập và rèn luyện.

Hiểu được điều đó, tôi đã chủ động phối hợp với gia đình học sinh bằng cách gọi điện thường xuyên cho bố mẹ những học sinh thường xuyên vắng học, học sinh có lực học yếu, thường xuyên không làm bài tập ở nhà... Vì vậy trong đã khắc phục được tình trạng học sinh chây lười học tập, bỏ học không lí do. Ngoài ra những trường hợp hay vi phạm khác tôi cũng thường xuyên liên lạc với gia đình các em bằng cách gửi giấy mời hoặc gọi điện thoại. Ngoài việc phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường cũng như việc phối hợp với gia đình học sinh thì việc phối hợp với cộng đồng cũng rất quan trọng. Trường THCS Êakly cũng đã phối hợp với công ty Viễn thông Viettel làm số liên lạc điện tử trên Smas3.0 cho học sinh, tôi cũng đã phối hợp với ban giám hiệu hoàn thành danh sách thông tin cá nhân học sinh các lớp để cho nhà trường, GVCN dễ liên lạc khi cần thiết.

Tóm lại, việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội là một việc làm hết sức quan trọng trong việc giáo dục các em học sinh. Sự phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục trên, trước là để tạo sức mạnh kích thích, thúc đẩy quá trình phát triển nhân cách của học sinh. Sự phối hợp gia đình, nhà trường, xã hội có thể diễn ra dưới nhiều hình thức. nhưng tất cả các lực

lượng giáo dục ấy phải phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động vì mục tiêu giáo dục đào tạo thế hệ trẻ thành những người công dân hữu ích cho đất nước.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI BDTX CUỐI NĂM HỌC

KQ ĐÁNH GIÁ	CẢ NĂM					
	ND1	ND2	ND3	TỔNG	ĐTB	XL
Kết quả tự đánh giá của cá nhân.	9	9	9	27	9	Giỏi
Kết quả đánh giá của Tổ chuyên môn.						
Kết quả xếp loại của nhà trường.						

NHÀ TRƯỜNG

Giáo viên

Nguyễn Trường Sơn